TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC LINH
TỈNH BÌNH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Bản án số:103/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 26/9/2022.
V/v: "*Tranh chấp ly hôn, nuôi con"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC LINH - TỈNH BÌNH THUẬN

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Xuân Thuận.

Các hội thẩm nhân dân:

1.Ông Hồ Văn Sơn

2.Bà Lê Thị Kiều Hương.

-Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Mai Thảo Chi, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Linh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh tham gia phiên Tòa: Bà Lê Thị Thanh Tốt – Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận; xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý: 359/2022/TLST-HNGĐ, ngày 25 tháng 7 năm 2022, về việc "Tranh chấp ly hôn, nuôi con" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 208/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 26 tháng 8 năm 2022 và quyết định hoãn phiên tòa số 119/2022/QD-HPT, ngày 09/9/2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Huỳnh Thị Thu H, sinh năm: 1989

Nơi cư trú: số 161, đường Lê Lợi, khu phố 8, TT.Đức Tài, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

2. *Bị đơn:* Lương Minh V, sinh năm: 1983

Nơi cư trú: số 161, đường Lê Lợi, khu phố 8, TT.Đức Tài, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

Tại phiên tòa: nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt ngày 26/8/2022; bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 12/7/2022, biên bản tự khai, biên bản không hòa giải được và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ, nguyên đơn Huỳnh Thị Thu H trình bày: Chị và anh V tự nguyện tìm hiểu đăng ký kết hôn tại UBND TT.Đức Tài, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận vào năm 2008. Sau khi kết hôn thì anh chị về sống tại nhà riêng gần nhà cha mẹ chồng, chung sống hạnh phúc đến năm 2019 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh V có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác, Ngoài ra anh V thường xuyên chơi bài không lo làm ăn. Hiện tại chị và anh vẫn chung sống cùng nhà nhưng chị xác định không còn tình cảm với anh V. Chị yêu cầu Tòa án cho ly hôn.

-Về con chung: anh chị có 02 con chung:

+ Lương Thị Thiên K, sinh ngày 21/01/2010.

+ Lương Gia B, sinh ngày 04/6/2012

Khi ly hôn chị yêu cầu nuôi 02 con, chị yêu cầu anh V phải cấp dưỡng nuôi mỗi con là 1.500.000đồng/tháng/con

-Về tài sản chung, nợ chung: Tự thỏa thuận

Theo biên bản tự khai ngày 26/8/2022, anh Lương Minh V trình bày: Anh đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị H; còn về con chung anh yêu cầu được nuôi 01con: Lương Thị Thiên K, sinh ngày 21/01/2010, còn chị H nuôi 01 con: Lương Gia B, sinh ngày 04/6/2012.

-Ý kiến của kiểm sát viên về việc tuân thủ pháp luật của thẩm phán, Hội đồng xét xử và của các đương sự: Thẩm phán đã thụ lý hồ sơ, xác định đúng quan hệ pháp luật, lập và gửi các văn bản đúng quy định. Hội đồng xét xử đã tiến hành xét xử đúng trình tự luật định. Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng. Bị đơn vắng mặt lần thứ 2 không có lý do. Vì vậy HĐXX, xét xử vắng mặt các đương sự là đúng pháp luật.

-Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án cho thấy hôn nhân của anh, chị mâu thuẫn thật sự trầm trọng, không thể hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nếu có tiếp tục kéo dài cũng không đem lại lợi ích cho anh, chị và các cháu. Vì vậy Hội đồng xét xử nên cho ly hôn.

-Về con chung: giao cho chị Huỳnh Thị Thu H được quyền nuôi 02 con: Lương Thị Thiên K, sinh ngày 21/01/2010 và Lương Gia B, sinh ngày 04/6/2012

- Về cấp dưỡng nuôi con: buộc anh V phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con

- Về tài sản chung, nợ chung: anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không phải xem xét trong bản án này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, ý kiến của nguyên đơn có trong hồ sơ của Tòa án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]Xác định quan hệ pháp luật tranh chấp: Căn cứ vào nội dung đơn khởi kiện đề ngày 12/7/2022 Tòa án xác định đây là vụ án: "Tranh chấp ly hôn, nuôi con" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]Về thẩm quyền: Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận theo quy định tại khoản 1, Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]Về thủ tục tố tụng: Kể từ ngày Tòa án nhân dân huyện Đức Linh thụ lý vụ án đến nay, Tòa án đã thực hiện đúng quy định về việc cấp, tống đạt, thông báo văn bản tố tụng cho đương sự được quy định tại chương X Bộ luật tố tụng dân sự.

Chị Huỳnh Thị Thu H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt đề ngày 26/8/2022; Đối với việc vắng mặt của anh V thì anh V biết chị H khởi kiện ly hôn nhưng anh cố tình không có mặt theo sự triệu tập của Tòa. Chứng tỏ anh V đã tự từ bỏ quyền tham gia tố tụng của mình. Vì vậy Tòa án đưa vụ án ra xét xử là hoàn toàn đúng theo quy định của pháp luật. Sau khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử, bị đơn Lương Minh V đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Theo quy định của khoản 1, điểm b, khoản 2 Điều 227 và khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là đúng pháp luật.

[4]Về hôn nhân: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở khẳng định: Chị Huỳnh Thị Thu H và anh Lương Minh V có đăng ký kết hôn vào ngày 02/4/2008 tại UBND TT.Đức Tài, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận. Đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Căn cứ vào quy định tại Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử khẳng định đây là sự thật không cần phải chứng minh.

Tuy nhiên, sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh đến năm 2019 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là anh chị tính tình không hợp, thường xuyên cãi vã, không

tin tưởng lẫn nhau làm cho tình cảm vợ chồng sứt mẻ. Thấy rằng, lời khai của chị là hoàn toàn phù hợp với thực tế và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ. Nay chị H xác định không còn tình cảm với anh V nữa và cương quyết ly hôn. Tòa án đã kiên trì triệu tập anh V nhiều lần nhằm mục đích hòa giải cho vợ chồng anh đoàn tụ nhưng anh V không chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án. Điều đó chứng minh rằng: anh, không còn tình cảm với chị H và cũng không cần thiết hàn gắn việc hôn nhân gia đình giữa anh và chị H. Tất cả các điều đó cho thấy hôn nhân của anh, chị mâu thuẫn thật sự trầm trọng, không thể hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nếu có tiếp tục kéo dài cũng không đem lại lợi ích cho anh, chị và cháu. Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H là đúng theo quy định tại Điều 51 và Điều 56 Luật hôn nhân và Gia đình.

[5] Về con chung: Xét thấy chị H là người có sức khỏe, có tư cách đạo đức tốt, có nghề nghiệp thu nhập ổn định và có nguyện vọng trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn,. Cháu: Lương Thị Thiên K, sinh ngày 21/01/2010 và Lương Gia B, sinh ngày 04/6/2012, hiện các cháu đã trên 07 tuổi, các cháu đều có nguyện vọng được trực tiếp ở với mẹ. Vì vậy Hội xét xử quyết định giao 02 con cho chị H được quyền trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo là phù hợp với quy định tại khoản 2, Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình.

Về quyền thăm nom con: Để bảo đảm quyền lợi cho các cháu được phát triển tốt về thể chất và tinh thần, nhận được tình yêu thương đầy đủ từ cả cha lẫn mẹ, cần xem xét tuyên quyền và nghĩa vụ thăm nom con sau khi chị H ly hôn với anh V. Anh Lương Minh V phải chấp hành đúng quy định về việc thăm nom con tại khoản 3 Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[6]Về cấp dưỡng nuôi con**:**

Xét về mức cấp dưỡng: Chị H yêu cầu anh V phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi mỗi con là 1.500.000đồng/tháng/con. Hội đồng xét xử thấy rằng mức yêu cầu cấp dưỡng này là hoàn toàn phù hợp với mức sống tại địa phương nên chấp nhận yêu cầu của chị H.

Anh V hiện nay là người có sức khỏe, có công việc và thu nhập.Vì vậy Hội đồng xét xử cần buộc anh V phải cấp dưỡng nuôi con theo mức yêu cầu của chị H là hoàn toàn phù hợp với các quy định của pháp luật

[7] Về tài sản chung và nợ chung: anh chị không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không phải xem xét giải quyết trong vụ án này.

[8]Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ nghị quyết về án phí và lệ phí của Ủy ban thường vụ Quốc Hội số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 thì chị H là người khởi kiện ly hôn nên chị phải chịu toàn bộ án phí ly hôn theo luật định.

Anh Lương Minh V phải chịu án phí DSST về việc cấp dưỡng nuôi con.

[9] Xét ý kiến của Kiểm Sát Viên về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng pháp luật. Phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án là có căn cứ và phù hợp vợi nội dung vụ án.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 4 Điều 147 điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự của năm 2015; Điều 357, 468 Bộ luật dân sự 2015; Áp dụng Điều 51, 56; khoản 2, Điều 81, khoản 2 Điều 82, Điều 107, 108, 110, 116,117 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 26 luật Thi hành án dân sự; Nghị quyết về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016.Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ đơn khởi kiện của chị Huỳnh Thị Thu H:

1/ Về hôn nhân: Chị Huỳnh Thị Thu H ly hôn anh Lương Minh V

2/ Về con chung:

Giao cho chị Huỳnh Thị Thu H được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con: Lương Thị Thiên K, sinh ngày 21/01/2010 và Lương Gia B, sinh ngày 04/6/2012.

3/Về cấp dưỡng nuôi con:

Buộc anh Lương Minh V phải cấp dưỡng nuôi 02 con: Lương Thị Thiên K, sinh ngày 21/01/2010 và Lương Gia B, sinh ngày 04/6/2012, mỗi con là 1.500.000đồng/con/tháng (02 con x 1.500.000đồng/con= 3.000.000đồng), thời điểm cấp dưỡng kể từ tháng 9/2022 cho đến khi các tròn đủ 18 tuổi.

Chị Huỳnh Thị Thu H có quyền yêu cầu thi hành án ngay sau khi xét xử sơ thẩm đối với số tiền anh Lương Minh V phải cấp dưỡng nuôi con. Anh Lương Minh V có nghĩa vụ thi hành ngay số tiền Tòa án buộc phải cấp dưỡng nuôi con theo đơn yêu cầu của chị Huỳnh Thị Thu H.

Kể từ ngày chị Huỳnh Thị Thu H có đơn yêu cầu thi hành án về số tiền cấp dưỡng nuôi con thì anh Lương Minh V còn phải chịu tiền lãi do chậm thực hiện

nghĩa vụ trả tiền theo Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, tương ứng với thời gian và số tiền phải thi hành án.

4/Về án phí DSST:

Chị Huỳnh Thị Thu H phải chịu 300.000đồng án phí DSST, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp là 300.000đồng theo biên lai số 0012357 ngày 25/7/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Linh. Chị H đã nộp đủ án phí DSST.

Anh Lương Minh V phải chịu 300.000đồng án phí DSST về việc cấp dưỡng nuôi con. Án phí nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Linh.

5/ Về quyền kháng cáo:

Báo cho nguyên đơn, bị đơn biết có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết, để Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

6/ Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Đức Linh;
- Thi hành án DS huyện Đức Linh;
- Các đương sự;.
-UBND TT.Đức Tài.
-Lưu hồ sơ, quyết định./.

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC LINH
T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Xuân Thuận